

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 29 - 11 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Hoàng Vũ Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2017/TLST-HS ngày 24/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Bùi Thành T - Sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT (Cư trú): Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Thợ mộc;

Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh.

Giới tính : Nam

Tôn giáo: Không.

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959.

Có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 40 ngày 09/9/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

*** Bị hại:** Ông Trần Đình Q – Sinh năm 1963 (Đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Đoàn Thị Ánh A- Sinh năm 1971 (Vợ của ông Q).

2. Anh Trần Văn B - Sinh năm 1993 (Con trai ông Q).

Đều trú tại: Thôn Y, xã K, huyện J, tỉnh Nam Định.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Xuân D – Sinh năm 1949;

2. Ông Dương Thành E – Sinh năm 1971;

3. Ông Bùi Văn F - Sinh năm 1975;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, những người còn lại vắng mặt, anh Trần Văn B có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 07/07/2017 Bùi Thành T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 89N6 - 1268, đầu không đội mũ bảo hiểm đi trên Quốc lộ 10 theo h-ớng Ninh Bình - Nam Định. Khi đến km 115+900 thuộc địa phận xã L - huyện V - Nam Định, lúc này trời tối, thời tiết giông gió và bắt đầu m-a. Mặt đ-ờng trải nhựa áp phan, chiều rộng mặt đ-ờng 10m, lề phải h-ớng đi Ninh Bình - Nam Định rộng 0,3m (ngoài lề là tuyến đ-ờng sắt Bắc - Nam), lề trái h-ớng Ninh Bình - Nam Định rộng 0,7m (ngoài lề là khu vực dân c-), giữa đ-ờng có vạch sơn màu trắng đứt quãng chia mặt đ-ờng thành hai chiều đ-ờng, mỗi chiều đ-ờng đều có vạch sơn liền màu trắng chia thành hai phần đ-ờng (phần dành cho xe thô sơ và ng-ời đi bộ sát lề đ-ờng rộng 2m, phần dành cho xe cơ giới rộng 3m), đoạn đ-ờng này nằm trong hiệu lực biển báo “Nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên”. Lúc này T điều khiển xe mô tô đi ở chiều đ-ờng Ninh Bình - Nam Định cách lề phải khoảng 2,5 mét với tốc độ khoảng 40 - 45 km/h. Cùng lúc này ở phía tr-ớc cùng chiều với xe mô tô của T, cách đầu xe mô tô của T khoảng 7 - 8 mét có xe xích lô do ông Trần Đình Q - sinh năm 1963, trú tại: 5/156 đường G, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định điều khiển đi bên phải đ-ờng cách lề phải khoảng 3 mét. Do muốn v-ợt xe xích lô của ông Q nên T đã điều khiển xe mô tô tăng ga và đánh lái sang bên trái của xe xích lô để v-ợt, nh-ng do ở phía tr-ớc chiều đ-ờng ng-ợc lại có một xe ô tô loại 4 chỗ và một xe tải loại 1,25 tấn đang di chuyển đến gần nên T lại đánh lái sang bên phải xe xích lô để v-ợt. Do v-ợt xe không đúng quy định, v-ợt xe phía tr-ớc ở khoảng cách gần, không làm chủ đ-ợc tay lái và tốc độ, v-ợt xe trong đoạn đ-ờng có hiệu lực biển báo nguy hiểm giao nhau với đ-ờng không - u tiên nên xe mô tô BKS 89N6 - 1268 do T điều khiển đã va chạm với xe xích lô, góc ốp nhựa càn xe bánh tr-ớc tại vị trí cách mặt đất 47 cm bên chân chống phụ (bên trái) của xe mô tô va chạm với góc d-ới khung giá đỡ hàng tại vị trí cách mặt đất 45 cm, cách khung xe 34 cm bên xích xe (bên phải) của xe xích lô. Sau va chạm ông Q và T ngã đổ ra đ-ờng, hai ph-ơng tiện bị đổ về bên phải. Hậu quả ông Q bị th-ơng đ-ợc đ-a đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, đến khoảng 15 giờ ngày 08/07/2017 thì ông Q tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 595/GĐKTHS ngày 20/07/2017, kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Đình Q do chấn thương vỡ xương sọ não, chảy máu nội sọ.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình Bùi Thành T đã chi phí cho việc thuê xe, viện phí và các chi phí khác để cứu chữa ông Q với số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó gia đình T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Q số tiền là 60.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông Q là anh Trần Văn B (con ông Q) đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 20, 21/09/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vụ Bản đã trả lại cho anh Trần Văn Thành 01 xe xích lô; trả lại cho Bùi Thành T 01 xe mô tô BKS 89N6 - 1268, 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm.

Quá trình điều tra Bùi Thành T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 33/QĐ-KSĐT ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Bùi Thành T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Thành T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo lao động tại địa phương.

Đại diện bị hại là bà Đoàn Thị Ánh A và anh Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai, anh Thành xác nhận đã nhận 60 triệu đồng tiền bồi thường từ bị cáo T, vì vậy nay không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã có lời khai xác nhận về nội dung sự việc phù hợp với lời khai của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thành T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Áp dụng Khoản 1 Điều 202; điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Bùi Thành T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định trong bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đại diện bị hại là bà Đoàn Thị Ánh A và anh Trần Văn B đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, anh Thành có đơn xin xử vắng mặt. Xét thấy lời khai của bị hại đã được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định có tội trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thành T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/7/2017; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07/7/2017; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 27/7/2017; Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 08/7/2017; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 595 ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại và lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 07/7/2017, tại 115 +900 thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, Bùi Thành T có giấy phép lái xe hợp lệ, không đội mũ bảo hiểm, đã điều khiển xe mô tô BKS 89N6-1268 vượt xe không đúng quy định (vượt bên phải xe đi phía trước cùng chiều), trước khi vượt không bấm còi và báo hiệu bằng đèn, không làm chủ tay lái và tốc độ xe, vượt xe phía trước cùng chiều ở khoảng cách gần, vượt xe trong đoạn đường có hiệu lực của biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nên đã va chạm với xe xích lô cùng chiều do ông Trần Đình Q điều khiển. Vị trí va chạm là ốp nhựa càng xe bánh trước tại vị trí cách mặt đất 47cm bên chân chống phụ (bên trái) của xe mô tô BKS 89N6-1268 va chạm với góc dưới khung giá đỡ hàng tại vị trí cách mặt đất 45cm, cách khung xe 34cm bên xích xe (bên phải) của xe xích lô. T mất lái sau đó cả hai người và hai xe đổ ra đường. Hậu quả làm ông Q bị thương phải đi viện cấp cứu đến ngày 08/7/2017 thì tử vong do chấn thương vỡ xương sọ não, chảy máu nội sọ, T bị thương nhẹ, xe xích lô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Hành vi của T đã vi phạm Khoản 1, 2, 4 Điều 14 và Khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thành T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực cứu chữa người bị hại, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được lao động cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AV 613829 mang tên Bùi Thành C1 do sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 10/7/2012.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 202; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thành T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thành T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thành T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AV 613829 mang tên Bùi Thành C1 do sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 10/7/2012.

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí Tòa án. Bị cáo Bùi Thành T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V (02 bản);
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tiên Dũng